

Số: **68/2024/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 08 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 82/2024/TLST- HNGĐ ngày 27/02/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981;

2. Anh Trần Tuấn N, sinh năm 1977;

Cùng HKTT: phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Cùng địa chỉ: phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N đăng ký kết hôn ngày 12/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Hiện tại, anh chị đã ly thân, không còn quan tâm nhau. Nay chị Hiền và anh Nam xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N có 02 con chung là Trần Ngọc M (giới tính: nữ; sinh ngày: 31/10/2006) và cháu Trần Nguyễn Hà L (giới tính: nữ; sinh ngày: 26/09/2012). Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Trần Ngọc M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Nguyễn Hà L cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N có 02 con chung là Trần Ngọc M (giới tính: nữ; sinh ngày: 31/10/2006) và cháu Trần Nguyễn Hà L (giới tính: nữ; sinh ngày: 26/09/2012). Giao cháu Trần Ngọc M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Nguyễn Hà L cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N tự thỏa thuận, không

yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn N xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000391 ngày 02/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- **UBND P. Trảng Tiên, Q. Hoàn Kiếm,**
- Hà Nội;**
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân